TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PR** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 03- 10 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Hồng Việt**

2.Ông **Trần Văn Tiến**

-***Thư ký phiên Tòa***: Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông **Lê Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST- HS, ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:
Thái Văn H, sinh năm 1968; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, khu v, phường Q, TP. Q, tỉnh B; Tạm trú: Tổ 1, khu v, phường Q, TP. Qu, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn C và bà Nguyễn Thị Ấ, có vợ là Nguyễn Thị Hồng L (đã ly hôn) và 02 người con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. (Có mặt).
- **Người đại diện hợp pháp cho bị hại** có ông **T**, sinh năm 1978
Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1984
Trú tại: Thôn P, xã I, huyện ChưPr, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xét xử vắng mặt).
2. Ông **Lê Thanh N,** sinh năm 1986
Trú tại: Thôn P, xã I, huyện ChưPr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).
3. Ông **Phan Vĩnh H**, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 7, phường Đ, TP. Q, tỉnh Bình Định. (Có đơn xét xử vắng mặt).
4. Ông **Rơ Lan B**, sinh năm 1960
Trú tại: Lang A, xã G, TP. P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).
-Người làm chứng: Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1964
Trú tại: Thôn P, xã I, huyện ChưPr, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 28/12/2017, Thái Văn H (Có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô tải có mui BKS: 77C – 087.15 là xe của công ty TNHH C địa chỉ : Tổ 1, khối P, TT. P, huyện T, tỉnh Bình Định để đi đến công ty N ở xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai để lấy phôi cao su.

Khi đi H điều khiển xe đi theo hướng Thành phố K và đi trên đường H, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi tới địa phận xã I, huyện ChưPr, tỉnh Gia Lai và đi với tốc độ khoảng 50km/h, H vừa đi vừa quan sát để tìm công ty N, khi đi qua trạm thu phí Đ khoảng 3km, H dừng xe lại gọi điện để hỏi đường thì được biết đã đi qua công ty N, lúc này, H điều khiển cho xe quay lại đi theo hướng ngược lại và đi với tốc độ 40km/h, H tiếp tục quan sát về phía bên trái để tìm công ty N. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến km 1611+ 900m, đường H thuộc địa phận thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai H phát hiện phía bên trái đường theo hường đi của H có công ty Q địa chỉ thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai H phát hiện bên trái đường theo hướng đi của H có công ty Q bật đèn điện sáng, H nghĩ là công ty N nên điều khiển xe bật đèn xi nhan bên trái (phía bên tài), bật đèn ưu tiên rồi rẽ trái vào cổng công ty Q khi xe dừng trước cổng công ty Q, phần đuôi xe vẫn nằm ngoài mặt đường 4,15m và cách tim đường 1,35m, H kéo thắng tay nhưng vẫn cho xe nổ máy và các thiết bị đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu vẫn sáng, sau đó H xuống xe đi đến cổng công ty Q, H nhìn vào bên trong thì thấy ông Nguyễn Ngọc T là bảo vệ công ty Q, H hỏi ông T đây có phải là công ty N không? Trong lúc hỏi ông T thì ông T điều khiển xe mô tô BKS: 81B1- 790.23 chở sau là ông Rơ Lan B đi từ hướng thành phố P tới huyện C đã tông vào phần hông bên trái (bên phụ) của xe ô tô, thấy tai nạn ở phía trước cổng công ty mình nên anh Nguyễn Hữu H là công nhân làm tại công ty Q chạy ra giúp người bị tai nạn thì bị xe ô tô BKS: 81T1- 094.52 do Lê Thanh N điều khiển đi theo hướng thành phố P đi huyện C tới do không chú ý quan sát đã tông vào người anh H, sau đó H cùng với mọi người đưa ông T và ông B và H đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, do vết thương quá nặng nên ông T chết tại bệnh viện, ông B và H được điều trị tại bệnh viện. Đối với H sau đó đã đến Công an huyện Chư Pr để khai báo nội dung vụ việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 475/TT – TTPY ngày 29/12/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của ông Tữk: Vỡ sọ hàm mặt + đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT - VKS ngày 02 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Thái Văn H về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Theo quy định tại: Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Văn H phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202 của bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thái Văn H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 115.800.000 đồng (một trăm mười lăm triệu, tám trăm nghìn đồng), chủ xe ô tô anh Phan Vĩnh H bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), đại diện cho bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo và anh Phan Vĩnh H bồi thường cho gia đình anh B số tiền 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng), trong đó bị cáo là 5.000.000đ (năm triệu đồng), anh H 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng). Đối với phần thương tích của ông B, ông B đã làm đơn từ chối giám định và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với hành vi của Lê Thanh N điều khiển xe mô tô 81T1- 094.52 không chú ý quan sát tông vào anh Nguyễn Hữu H đang cứu người bị nạn, làm anh H bị thương, quá trình điều tra anh N đã tự nguyện bồi thường cho anh H 5.000.000đ (năm triệu đồng), anh H đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm và có đơn từ chối giám định. Hành vi của N đã bị công an huyện Chư Pr ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Pr, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với sơ đồ

hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, kết luận giám định pháp y, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo Thái Văn H được học và cấp giấy phép lái xe hạng D, điều khiển xe ô tô BKS: 77C – 087.15 dừng xe ô tô trên đường bộ không đúng vị trí, phần đuôi xe lấn ra mặt đường 4.15m không đảm bảo an toàn cùng lúc đó ông T điều khiển xe mô tô BKS: 81B1- 790.23 chở sau là ông Rơ Lan B đi từ hướng thành phố P tới huyện C đã tông vào phần hông bên trái (bên phụ) của xe ô tô và tử vong, ông B bị thương vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Thái Văn H về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi trên của Thái Văn H đã vi phạm điểm e khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008 " ***dừng xe, không được tắt máy và không được rời khỏi vị trí lái"*** và Điểm h khoản 4 điều 18 của Luật giao thông đường bộ năm 2008: " ***Không được dừng xe trước cổng và trong phạm vi 5 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức***". Do không tuân thủ theo quy định nên dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng (làm chết 01 người). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Thái Văn H đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo Thái Văn H gây ra trong vụ án thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành, đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định lẽ ra bị cáo phải tuân thủ các quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, phải đậu và đừng xe đúng quy định nhưng bị cáo đã không làm được điều đó, hậu quả ông T tử vong. Chứng tỏ bị cáo đã không tuân thủ các quy tắc về giao thông đường bộ, hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây đau thương cho gia đình nạn nhân, không những xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa bàn huyện Chư Pr. Vì vậy cần phải có biện pháp giáo dục thích đáng .

[5] Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thật sự thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, khi thấy hậu quả mình gây ra bị cáo cũng đã tích cực bồi thường tiền để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đại diện gia đình bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét tai nạn rủi ro là ngoài ý muốn, bị hại có lỗi một phần khi điều khiển xe có sử dụng rượu. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b; s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo quy định tại Nghị Quyết số 41/2017 về việc sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, xét thấy mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên áp dụng hình phạt quy định tại Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Đại diện hợp pháp cho bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Thái Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thái Văn H phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm b; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Thái Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 03/10/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Giao bị cáo Thái Văn H cho Uỷ ban nhân dân phường Q, TP. Q, tỉnh B giám sát giáo dục .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Thái Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/10/ 2018). Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pr;
- Công an huyện Chư Pr;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Khả Thế